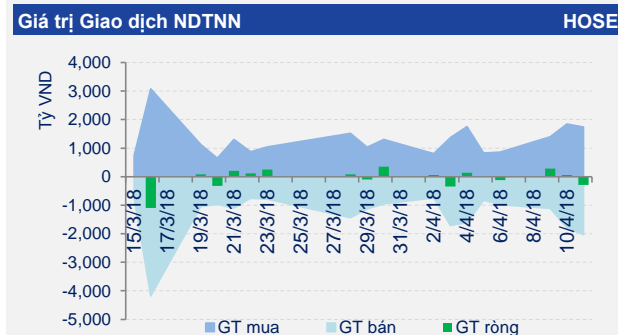
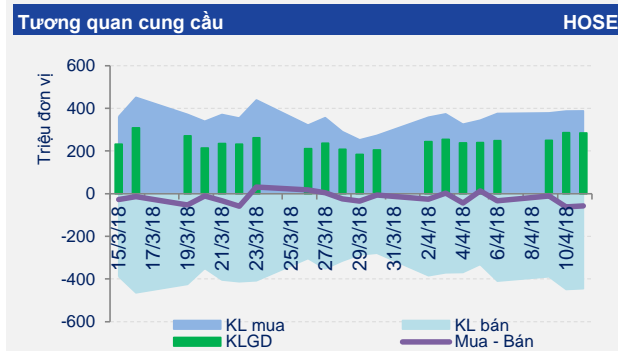


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 11/4/2018

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,167.11	133.74
% Thay đổi	↓ -2.59%	↓ -2.15%
KLGD (CP)	285,291,272	74,242,182
GTGD (tỷ đồng)	9,243.03	1,385.07
Tổng cung (CP)	445,519,530	115,191,000
Tổng cầu (CP)	387,921,720	98,579,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	38,006,446	2,994,380
KL mua (CP)	33,641,946	7,931,730
GTmua (tỷ đồng)	1,741.74	152.69
GT bán (tỷ đồng)	2,031.77	43.86
GT ròng (tỷ đồng)	(290.02)	108.82



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -2.48%	11.8	2.7	3.5%
Công nghiệp	↓ -3.86%	18.4	4.7	12.4%
Dầu khí	↓ -1.56%	20.3	3.3	2.9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.26%	21.6	6.6	1.3%
Dược phẩm và Y tế	↓ -1.63%	16.1	3.4	0.7%
Hàng Tiêu dùng	↓ -3.40%	24.3	8.3	10.7%
Ngân hàng	↓ -1.16%	21.6	3.3	32.9%
Nguyên vật liệu	↓ -2.93%	11.5	2.3	7.9%
Tài chính	↓ -1.94%	31.4	6.6	25.8%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -2.70%	17.9	4.7	2.0%
VN - Index	↓ -2.59%	22.5	5.9	111.2%
HNX - Index	↓ -2.15%	14.3	2.1	-11.2%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường Mỹ tăng mạnh trong đêm qua, nhưng điều này dường như không tạo ra được ảnh hưởng tích cực lên thị trường Việt Nam. Theo đó, VN-Index chỉ giữ được mốc 1.200 điểm trong khoảng một giờ đầu phiên trước khi rơi mạnh trước áp lực bán tăng dần từ khoảng 10h30 cho tới hết phiên. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 31,01 điểm (-2,59%) xuống 1.167,11 điểm; HNX-Index giảm 2,94 điểm (-2,15%) xuống 133,74 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tiếp tục ở mức cao với giá trị giao dịch đạt 10.708 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 360 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.888 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 160 mã tăng, 105 mã tham chiếu, 353 mã giảm. Nhóm cổ phiếu trụ cột đã tăng mạnh trong thời gian qua tiếp tục bị chốt lời mạnh mẽ trong phiên đã đồng loạt giảm như VIC (-3,8%), VCB (-4,4%), MSN (-6,7%), CTG (-4,3%), GAS (-2,3%), VPB (-3,2%), BID (-2,2%), VRE (-3,8%), VJC (-1,8%), VNM (-0,5%) đã chiếm phần lớn mức giảm điểm của thị trường. Ở chiều ngược lại, có rất ít các mã trụ cột khác đi ngược được thị trường như CTD (+2,6%), DHG (+0,8%). Các nhóm cổ phiếu được sự chú ý của dòng tiền trong thời gian qua như ngân hàng, chứng khoán, bất động sản - xây dựng cũng bị bán mạnh và đồng loạt giảm điểm. Ngược lại, nhóm dầu khí hưởng lợi từ tình hình giá dầu thế giới khởi sắc đã tăng điểm khá tốt như PVS (+1,5%), PVD (+1,9%), PET (+3,8%), PVT (+0,5%), PXI (+4%), PXT (+1,3%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tiếp tục hứng chịu một đợt chốt lời với cường độ mạnh hơn phiên trước đó. Các trụ cột đã kéo thị trường lên trong giai đoạn qua đều bị bán mạnh chứ không chỉ bán đơn thuần là chốt lời một phần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của VN-Index đã bị chuyển từ Tích cực về Tiêu cực sau khi xuyên thủng đường MA20 ngày tại 1.175 điểm, đây sẽ là kháng cự của chỉ số trong phiên tới; ngưỡng hỗ trợ tâm lý gần nhất của VN-Index được xác định tại 1.150 điểm. Dự báo, trong phiên giao dịch 12/4, kịch bản của VN-Index có thể là tiếp tục điều chỉnh vào đầu phiên sáng sau đó sẽ phục hồi trở lại để cố gắng lấy lại ngưỡng 1.175 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn đang có tỷ trọng cổ phiếu cân bằng trong danh mục có thể tận dụng những nhịp hồi phục nhằm đưa tỷ trọng về mức an toàn. Nhà đầu tư trung và dài hạn vẫn có thể tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và tận dụng những phiên điều chỉnh để tích lũy thêm những cổ phiếu có triển vọng tăng trưởng tích cực.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

11/4/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong nửa đầu phiên giao dịch sáng và chỉ số đạt mức cao nhất trong phiên tại 1.202,46 điểm. Nhưng từ khoảng 10h30 trở đi, áp lực bán bắt đầu tăng vọt đã kéo chỉ số xuống sắc đỏ và đà giảm có xu hướng mạnh dần về chiều đã khiến chỉ số kết phiên ở mức thấp nhất. Kết phiên, VN-Index giảm 31,01 điểm (-2,59%) xuống 1.167,11 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC giảm 5.000 đồng, VCB giảm 3.300 đồng, MSN giảm 7.000 đồng. Ở chiều ngược lại, KDH tăng 1.250 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm vào đầu phiên sáng giúp chỉ số chạm mức cao nhất trong phiên tại 137,73 điểm. Nhưng từ khoảng 10h trở đi, áp lực bán tăng mạnh kéo chỉ số xuống dưới tham chiếu với mức đáy trong phiên tại 133,73 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 2,94 điểm (-2,15%) xuống 133,74 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 1.700 đồng, VCG giảm 1.400 đồng, VGC giảm 1.200 đồng. Ở chiều ngược lại, PVS tăng 300 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 282,78 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 4,4 triệu cổ phiếu. VIC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 227,5 tỷ đồng tương ứng với 1,8 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VCB với 94,4 tỷ đồng tương ứng với 1,3 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HDB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 116,3 tỷ đồng tương ứng với 2,3 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 111,3 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 4,9 triệu cổ phiếu. SHB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 67,3 tỷ đồng tương ứng với 4,9 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VPI với 53,4 tỷ đồng tương ứng với 1,3 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 10,9 tỷ đồng tương ứng với 489 nghìn cổ phiếu.

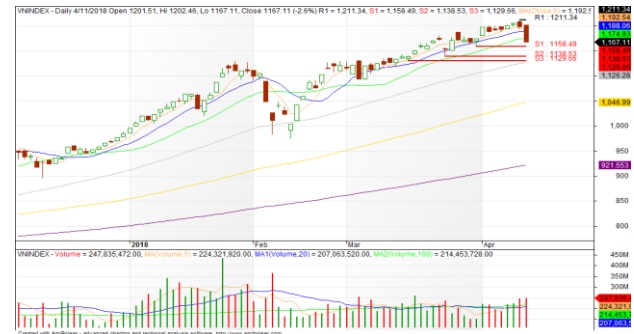
TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Các tổ chức đánh giá tăng trưởng GDP năm 2018 có thể đạt 6,5%- 7,1%

Với mức tăng trưởng cao nhất 10 năm trong quý 1, các tổ chức nghiên cứu và tài chính lạc quan tăng trưởng GDP năm 2018 đạt 6,5%- 7,1%.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm phiên thứ hai liên tiếp với mức giảm mạnh, khối lượng khớp lệnh ở mức cao với 248 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển từ tích cực xuống tiêu cực với ngưỡng kháng cự gần nhất tại 1.175 điểm (MA20) và ngưỡng hỗ trợ tâm lý gần nhất tại 1.150 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 1.130 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 925 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 12/4, kịch bản của VN-Index có thể là tiếp tục điều chỉnh vào đầu phiên sáng sau đó sẽ phục hồi trở lại để cố gắng lấy lại ngưỡng 1.175 điểm tương ứng với đường MA20 ngày.

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm phiên thứ ba liên tiếp với mức giảm mạnh, khối lượng khớp lệnh ở mức khá cao với 65 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển từ tích cực xuống tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 134,4 điểm (MA20) và ngưỡng hỗ trợ tâm lý tại 130 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 129 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 113 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 12/4, HNX-Index có thể sẽ giảm điểm vào đầu phiên sáng sau đó phục hồi trở lại để lấy lại ngưỡng 134,4 điểm (MA20).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,81 - 36,89 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 80.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 20.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 5 đồng

Tỷ giá trung tâm ngày 11/4 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.477 đồng, tăng 5 đồng so với mức công bố sáng 10/4.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 2,3 USD/ounce tương ứng 0,17% lên 1.348,2 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,12 điểm tương ứng với 0,13% xuống 89,2 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,2376 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,4209 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 107,05 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

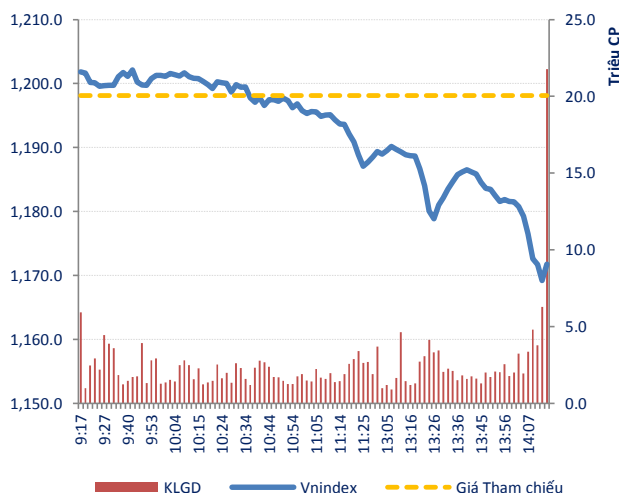
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,18 USD/thùng tương ứng với 0,27% xuống 65,33 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

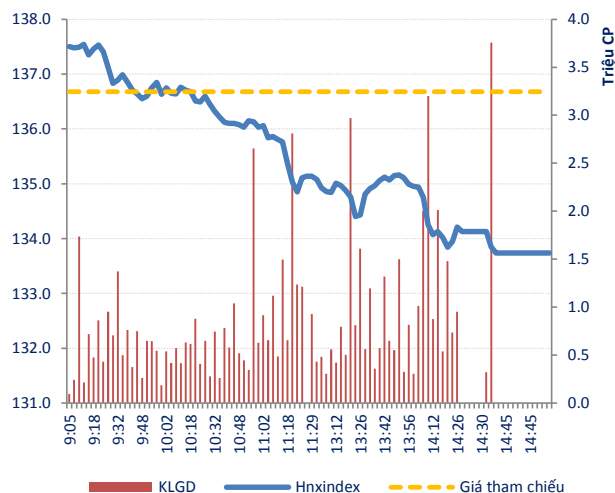
Kết thúc phiên giao dịch ngày 10/4, chỉ số Dow Jones tăng 428,9 điểm tương ứng 1,79% lên 24.408 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 143,96 điểm tương ứng 2,07% lên 7.094,3 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 43,71 điểm tương ứng 1,67% lên 2.656,87 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

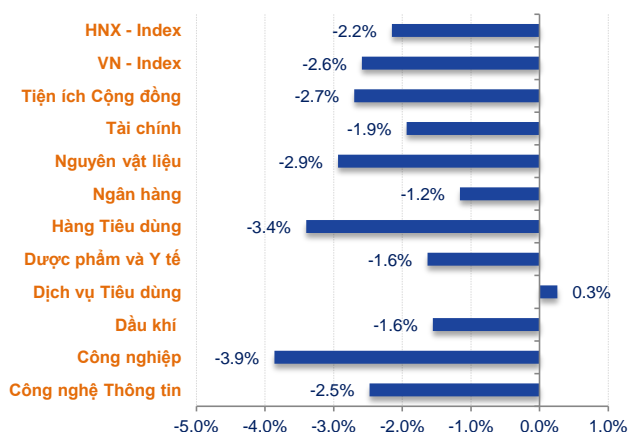
KLGD và VN-Index trong phiên



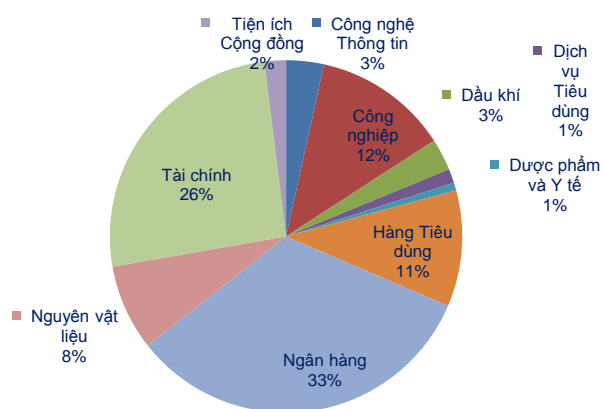
KLGD và HNX-Index trong phiên



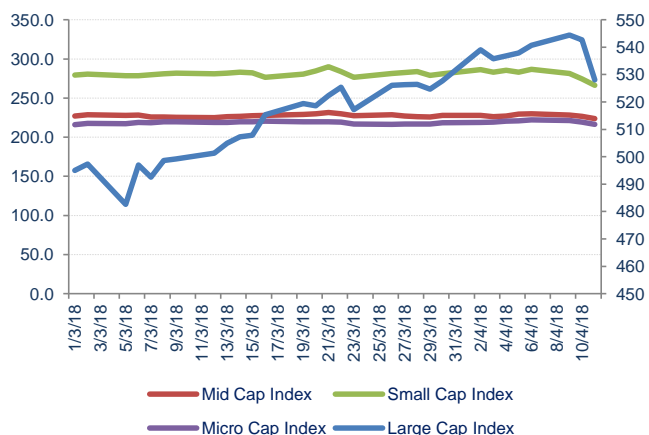
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



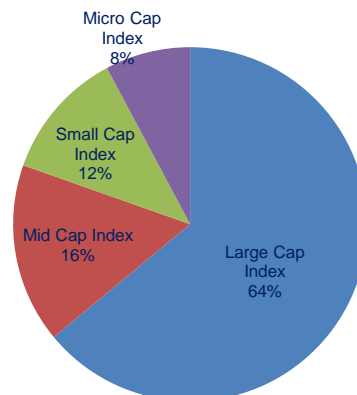
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HDB	2,313,380	SBT	2,027,550
2	VRE	669,740	VIC	1,760,270
3	VND	562,940	VCB	1,296,260
4	GEX	530,100	E1VFN30	975,110
5	KDC	503,480	HAG	955,290

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	4,929,291	KLF	762,700
2	VPI	1,270,600	HUT	493,426
3	PVS	952,520	VCG	489,178
4	PVX	100,000	VGC	310,900
5	CEO	43,600	NDN	247,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	16.20	15.65	↓ -3.40%	18,164,330
SCR	13.60	13.40	↓ -1.47%	16,919,550
CTG	37.30	35.70	↓ -4.29%	11,877,470
FLC	6.00	5.80	↓ -3.33%	10,940,500
MBB	36.55	35.20	↓ -3.69%	10,600,560

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	13.70	13.50	↓ -1.46%	20,878,082
ACB	50.50	48.80	↓ -3.37%	6,550,962
PVS	20.60	20.90	↑ 1.46%	5,667,301
MBS	22.00	19.80	↓ -10.00%	4,208,245
SHS	23.00	21.80	↓ -5.22%	3,503,626

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TMT	10.00	10.70	0.70	↑ 7.00%
HOT	60.00	64.20	4.20	↑ 7.00%
DAH	4.90	5.24	0.34	↑ 6.94%
VHG	1.31	1.40	0.09	↑ 6.87%
GSP	14.00	14.95	0.95	↑ 6.79%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TTB	16.00	17.60	1.60	↑ 10.00%
TH1	5.00	5.50	0.50	↑ 10.00%
NRC	36.30	39.90	3.60	↑ 9.92%
SDG	17.90	19.60	1.70	↑ 9.50%
LM7	3.20	3.50	0.30	↑ 9.38%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TNT	3.00	2.79	-0.21	↓ -7.00%
HVX	4.17	3.88	-0.29	↓ -6.95%
VCF	178.50	166.10	-12.40	↓ -6.95%
ROS	115.20	107.20	-8.00	↓ -6.94%
DXV	4.75	4.42	-0.33	↓ -6.95%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MBS	22.00	19.80	-2.20	↓ -10.00%
SD7	3.00	2.70	-0.30	↓ -10.00%
LCS	5.10	4.60	-0.50	↓ -9.80%
MIM	13.50	12.20	-1.30	↓ -9.63%
SGH	34.90	31.60	-3.30	↓ -9.46%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	18,164,330	5.2%	655	23.9	1.2
SCR	16,919,550	3250.0%	938	14.3	1.0
CTG	11,877,470	12.0%	1,996	17.9	2.1
FLC	10,940,500	4.5%	553	10.5	0.4
MBB	10,600,560	12.5%	1,953	18.0	2.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	20,878,082	11.0%	1,179	11.4	1.0
ACB	6,550,962	14.1%	1,953	25.0	3.1
PVS	5,667,301	6.7%	1,792	11.7	0.9
MBS	4,208,245	1.8%	196	100.9	1.9
SHS	3,503,626	28.7%	3,696	5.9	1.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TMT	↑ 7.0%	2.0%	240	44.6	1.0
HOT	↑ 7.0%	10.4%	1,449	44.3	4.6
DAH	↑ 6.9%	7.3%	797	6.6	0.5
VHG	↑ 6.9%	-105.9%	(7,907)	-	0.4
GSP	↑ 6.8%	13.8%	1,752	8.5	1.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TTB	↑ 10.0%	8.3%	881	20.0	1.6
TH1	↑ 10.0%	0.0%	(10,497)	-	-
NRC	↑ 9.9%	34.2%	4,105	9.7	3.1
SDG	↑ 9.5%	18.1%	2,791	7.0	1.2
LM7	↑ 9.4%	-35.4%	(3,555)	-	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HDB	2,313,380	14.5%	1,966	25.5	3.3
VRE	669,740	7.9%	819	62.3	3.7
VND	562,940	21.2%	2,810	11.7	2.4
GEX	530,100	16.2%	2,943	12.6	2.3
KDC	503,480	4.8%	1,649	24.3	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	4,929,291	11.0%	1,179	11.4	1.0
VPI	1,270,600	35.1%	4,424	9.4	3.6
PVS	952,520	6.7%	1,792	11.7	0.9
PVX	100,000	-12.8%	(895)	-	0.9
CEO	43,600	9.3%	1,379	11.3	1.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	332,351	8.8%	1,692	74.5	10.5
VNM	284,448	44.5%	7,096	27.6	12.2
VCB	256,161	18.1%	2,527	28.2	4.9
GAS	242,115	23.0%	5,061	25.0	5.8
BID	152,133	14.6%	1,985	22.4	3.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	52,923	14.1%	1,953	25.0	3.1
VCS	19,200	58.4%	7,011	17.1	4.0
SHB	16,242	11.0%	1,179	11.4	1.0
VGC	10,402	10.8%	1,583	14.7	1.7
VCG	9,497	17.5%	3,037	7.1	1.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HVG	2.48	-25.9%	(3,140)	-	0.6
NVT	2.35	-76.4%	(5,298)	-	1.9
PXS	2.09	0.1%	16	451.4	0.6
CDO	1.97	0.3%	39	33.3	0.1
BSI	1.80	16.0%	1,743	8.8	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ARM	3.20	21.5%	3,149	17.5	3.7
TDN	2.78	7.2%	807	6.6	0.5
SCL	2.59	-5.8%	(720)	-	0.3
L44	2.39	0.0%	(28,471)	-	-
PVG	2.14	3.4%	476	21.0	0.7



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
